TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/9/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17/9/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V1 (V2). Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tuấn V; Ông Nguyễn Đức L**.** Địa chỉ giao dịch: Tầng E, Tòa nhà V, số G D, Cầu G, thành phố Hà Nội.

+ Người thừa kế một phần quyền và nghĩa vụ: Công ty cổ phần M1. Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Trưởng phòng X. Người đại diện theo ủy quyền lại: Đặng Hồng L1, Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Chí T2, Đặng Xuân Đ.

* *Bị đơn*: - Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1968.

- Bà Kiều Thị C1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu E, thôn T, xã Q, thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1988.

- Bùi Thị T3, sinh năm 1990.

- Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1992.

- Anh Trần Thanh S, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Khu E, thôn T, xã Q, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Đình S1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu E, thôn T, xã Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà C1, chị T3, chị H1, anh S1 là anh Đỗ Duy H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Vợ chồng ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng TMCP V1, Công ty cổ phần M1 theo Hợp đồng cho vay số 10367302 ký ngày 17/01/2025 số tiền tính đến ngày 15/9/2025 là 5.049.618.723 đồng. Trong đó nợ gốc là 4.680.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.166.559 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 336.129.852 đồng; Tiền lãi chậm trả lãi là: 11.322.312 đồng.

Trong đó:

- Vợ chồng ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 trả nợ cho Công ty cổ phần M1 95% tương ứng với số tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 4.741.067.256 đồng (Trong đó tiền gốc là 4.446.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 21.058.231 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 319.323.359 đồng; Tiền lãi chậm trả lãi là: 10.756.196 đồng)

- Vợ chồng ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 trả nợ cho V2 5% tương ứng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2025 là: 252.480.937 đồng (Trong đó, T4 gốc là: 234.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 1.108.328 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 16.806.493 đồng; Tiền lãi chậm trả lãi là: 566.116 đồng)

Ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 16/9/2025 cho đến khi ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng cho vay số 10367302 ký ngày 17/01/2025

Trường hợp ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1; Công ty cổ phần M1 thì Ngân hàng TMCP V1, Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số công chứng: 376 HĐ/CC; Quyển số: 01/2023 TP/CC- SCC/HĐGD tại Văn phòng C2, số A phố D, Phường D, quận C, thành phố Hà Nội giữa Ông Đỗ Văn C, Bà Kiều Thị C1 và Ngân Hàng V2. Tài sản đảm bảo là Toàn bộ Quyền sử dụng đất thửa đất số 163; Tờ bản đồ số: 32 địa chỉ tại: Thôn T, Xã T, Huyện B, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ694215, Số vào sổ cấp

GCN: CS-BV 10470 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố H cấp ngày 25/01/2022.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V1 và Công ty cổ phần M1.

+ Về án phí:

- Trả lại Ngân hàng TMCP V1 số tiền: 56.379.000đ *(Năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0041380, ngày 17/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Hà Nội.

- Ông Đỗ Văn C, bà Kiều Thị C1 phải chịu số tiền: 56.524.000đ (*Năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 HN;
- PTHADS khu vực 9 HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh